

Trung Giang Ký Sự – kỳ 27

Hành Vân

Đến thành phố biển Nha Trang vào chiều ngày 1 tháng 5, Tịnh xá Ngọc Trang là nơi tôi dừng chân đầu tiên. Lần ghé Ngọc Đăng trước đây, quý sư đã khuyên tôi nên ra Ngọc Trang và Ngọc Nhơn để lấy những thông tin về Giáo đoàn II. Dĩ nhiên là tôi phải đến Ngọc Trang và Ngọc Nhơn rồi, ngoài ra còn phải ghé Ngọc Hương, Ngọc Giáng để gặp hai hòa thượng lớn bên Đoàn II hiện nay nữa.



Tịnh xá Ngọc Trang – Nha Trang

Tịnh xá Ngọc Trang tọa lạc tại số 121 hương lộ Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang; nằm cách Bến xe phía Nam của Nha Trang khoảng 2km, cách Ga Nha Trang cũng khoảng đó. Mặt tịnh xá quay ra hương lộ Ngọc Hiệp, lưng dựa vào dòng sông Kim Bồng, một phụ lưu của sông Cái – Nha Trang. Trong khuôn viên tịnh xá trồng nhiều dừa và xoài. Tịnh xá được thành lập vào năm 1958 tại vườn dừa Vĩnh Phương Trang, cách địa điểm hiện nay mấy trăm mét. Đến năm 1961 thì tịnh xá được dời về vị trí hiện nay.

Hôm đó, Ngọc Trang chỉ có ba người là hòa thượng Giác Dũng trụ trì tịnh xá, trưởng lão Giác Thông đã 98 tuổi và sư Minh Thọ. Giắc 5 giờ chiều là thời tọa thiền của hòa thượng, nên Minh Thọ mở cốc mời tôi vào nghỉ, đợi khi hòa thượng xả thiền mới đến trình. Đưa tôi vào cốc rồi, sư Minh Thọ có hảo ý mua đồ chay về đãi, nhưng tôi hỏi: “Ở đây buổi chiều huynh đệ dùng gì?”, sư đáp: “Dạ, ăn qua loa.”. Câu trả lời thật khéo, tôi mới bảo mình cũng vậy, Minh Thọ không cần lo lắng gì cho tôi.

Chỉ một lát sau thì hòa thượng đã xả thiền. Ngài vào cốc mở nhạc niệm chú của Phật giáo Mật tông Tây Tạng vang khắp, nghe hay lắm. Tôi đáp y qua lễ hòa thượng và trình bày lý do mình đến đây. Hòa thượng mời tôi ra bộ bàn ghế đá dưới cây xoài ngồi nói chuyện. Tôi thưa với hòa thượng về việc mình đang tìm hiểu về Giáo đoàn II Phật giáo Khất Sĩ, và xin hòa thượng cho biết một đôi nét về Giáo đoàn. Nhắc đến Giáo đoàn, hòa thượng liền hoài niệm về một thời hưng thịnh:

– Một đêm thuyết pháp ba, bốn chỗ công cộng, vào những năm 62, 63. Nhưng đến khi tôi vô thì các sư ra đi riêng cũng nhiều.

Rồi hòa thượng Giác Dũng kể:

– Tôi xuất gia năm 1964, qua 65 được đáp y Sa-di ở đây rồi về Sài Gòn lo phụ xây dựng Ngọc Đăng. Năm 66 về Tự tứ ở Phan Rang, sau đó theo Thầy với các sư lên Buôn Ma Thuột mở đạo, lập được Ngọc Nguyên và Ngọc Thiện. Sau đó về Quy Nhơn an cư, Tự tứ, rồi tôi ra Đồng Hà, theo phụ sư Giác Đoan hai năm. Xong, tôi vô Huế với sư Dung lo cất Ngọc Hương. Đến năm 71 về Quảng Ngãi Tự tứ rồi về Phan Rang ở. Năm 72, 73 tôi ở Buôn Ma Thuột, sau Tự tứ thì về Ngọc Đăng hầu Trưởng lão Giác Tánh. Đến khi ra Đà Nẵng làm lễ Tự tứ, trong đoàn bàn: “Đồng Hà đưa dân đi kinh tế, quý sư tính sao?”. Thời gian đó ở Quảng Trị ác liệt quá, nên chính quyền muốn di dân vào Nam cho an toàn bớt. Họ muốn mời chư Tăng đi theo vô vùng đất mới lập chùa cho dân được an cư. Nhằm lúc sư Giác Từ đang ở Ngọc Hà, nhưng sư còn là Sa-di, nên chính quyền không muốn để sư làm đại diện chư Tăng Khất Sĩ đi theo đoàn di dân. Lúc Tự tứ quý sư bàn việc, không ai chịu đi hết, tôi mới nói: “Trò đang hầu Trưởng lão thì sao?”. Quý sư đáp: “Sư nếu đi thì có người khác làm thị giả.”. Thế là tôi đi, theo chính quyền đưa dân vô Bình Tuy lập nghiệp, sư Giác Từ cũng đi chung. Vô Bình Tuy lập được Tịnh xá Trúc Lâm, thời gian đầu cũng gian truân. Lúc rảnh rồi tôi lên Khánh Dương (*đường đèo từ Nha Trang đi lên Buôn Ma Thuột*) mở Thiền viện Giác Tánh.

Năm 75, sư Từ vô Sài Gòn ở, giải phóng xong sư về lại Trúc Lâm. Tôi bảo: “Thôi sư chịu về đây giữ thì tôi lên Khánh Dương.”. Tôi muốn phát triển trên đó, mà đến năm 1977 chính quyền không cho tôi tạm trú nữa, vì vùng đó Fun-rô nhiều quá, thôi tôi về Quy Nhơn.

Đến năm 91 tôi về Ngọc Trang xây đài Quan Âm, làm tịnh xá luôn. Dân ở đây về tịnh xá cho tôi biết cảnh trong Sông Lô rất đẹp, nhưng năm đó người vượt biên còn nhiều, nên tôi không vào Sông Lô. Qua năm 92 tôi vô đó khai phá lập Tịnh xá Phước Đồng, tại xã Phước Đồng. Diện tích Tịnh xá Phước Đồng trên sơ đồ là 26ha. Chỗ đó rất đặc biệt, như Yên Tử thứ hai của Việt Nam.

Hòa thượng Giác Dũng đã kể vắn tắt về cuộc đời tu hành của mình như vậy. Sau này ra Quy Nhơn, tôi được biết là giai đoạn mới giải phóng, hai đại đức Giác Dũng và Giác Mẫn về Quy Nhơn nhưng vẫn không được chính quyền cho tạm trú trong Tịnh xá Ngọc Nhơn. Do vậy hai vị phải tạm trú tại nhà gia đình, mỗi ngày qua Ngọc Nhơn hầu đức Thầy Giác Tịnh. Trong câu chuyện hòa thượng Giác Dũng đã kể, có một sự kiện được lặp đi lặp lại mà người ngoài sẽ ít để ý vì không hiểu rõ sự tình. Đó là sự kiện Tự tứ Tăng mỗi năm của giáo đoàn. Theo tinh thần và truyền thống của Phật giáo Khất Sĩ, Tự tứ Tăng là một sự kiện quan trọng mỗi năm, vì đây là dịp Tăng đoàn kiểm duyệt tư cách nhà sư của chư Tăng trong một năm tu hành, cho các Sa-di đủ tiêu chuẩn được thọ giới Cụ túc, và phân công chuyển đổi chư Tăng về các tịnh xá của giáo đoàn hành đạo. Đây là một sinh hoạt Tăng sự rất đúng với tinh thần của Luật tạng, cho thấy được tư thế chính đáng phải có của một Tăng đoàn, khắc họa rõ tôn chỉ Nổi truyền Thích-ca Chánh pháp của Phật giáo Khất Sĩ. Cuộc đời tu hành của hòa thượng

Giác Dũng đã gắn liền với Tăng đoàn như vậy. Sau khi hòa thượng đã kể sơ qua, tôi hỏi cụ thể hơn về mặt tổ chức:

– Đoàn II xưa nay tổ chức như thế nào, bạch hòa thượng?

Hòa thượng đáp:

– Đức Thầy ra miền Trung mở đạo, lúc đầu Thầy đi với Giác Tôn, Giác Lương, hai giảng sư. Sau Trưởng lão (*Giác Tánh*) ra, hai vị cùng gánh vác. Đầu tiên đức Thầy là Trưởng đoàn, kế là Trưởng lão. Sau, Trưởng lão làm Trưởng đoàn, trưởng lão Định là Trị sự, sư Thường là Phó, tôi là Giám luật, sư Thanh là Thư ký. Trưởng lão mất, năm tám mấy Thầy kêu trưởng lão Định về giao Quyền Trưởng đoàn, sư Thường là Trị sự Trưởng, tôi là Giám luật và Trị sự Phó, sư Thanh cũng Phó, sư Hiền là Thư ký. Đến khi trưởng lão Định mất, ngài Thường là Trị sự Trưởng. Bây giờ hòa thượng Thanh làm Trị sự Trưởng giáo đoàn.

Như vậy sau trưởng lão Giác Định, trong Giáo đoàn II không có ai là Trưởng giáo đoàn. Tôi hỏi:

– Trưởng lão Giác Định được giao Quyền Trưởng đoàn vào năm tám mấy, bạch hòa thượng?

Hòa thượng Giác Dũng đáp:

– Trước khi lập Giáo hội (*Phật giáo Việt Nam*) vào năm 81, để mấy sư có danh nghĩa đi họp.

Rồi hòa thượng nói thêm về các sinh hoạt Tăng sự của Giáo đoàn II:

– Hàng năm có Tụ tứ, Lễ Tổ. Tụ tứ mới có cất Tăng, Lễ Tổ là phụ, có gì gấp lắm mới giải quyết trong Lễ Tổ. Lễ Tổ cũng có cho đắp y Sa-di và giải quyết một số việc cần thiết. Sau này có thêm giỗ Trưởng lão Tánh. Có một đạo quý sư tổ chức bố-tát: từ đây vô Nam một điểm, từ Quy Nhơn trở ra một điểm. Bố-tát một năm hai đợt vào tháng 9 với tháng 6 (*âm lịch*) để xen giữa hai kỳ Tụ tứ, Lễ Tổ.

Tôi hỏi về tiểu sử của đức Thầy và Trưởng lão, hòa thượng Giác Dũng bảo:

– Đức Thầy có tiểu sử đó thôi, do sư Thường hợp tác với quý sư viết; Trưởng lão Tánh cũng vậy. Lúc đức Thầy mất thì sư Thường còn mà.

Nói về Ngọc Trang, hòa thượng chỉ giới thiệu mỗi một câu:

– Ngọc Trang lập năm 1958, thuê đất, mới hợp thức hóa đất đai năm 1990.

Sau đó hòa thượng bảo tôi tắt máy thu âm, rồi ngài kể nhiều về hai công trình ở Khánh Dương và Sông Lô... Khánh Dương đã mất rồi, còn Sông Lô thì trưa hôm sau hòa thượng đã dẫn tôi đi xem. Lên núi, tôi gặp thượng tọa Giác Khánh. Thượng tọa ngồi trên ghế dưới mái hiên cóc, tôi lại ngồi trên một tảng đá lớn dưới tàng cây đa trước cóc, từ đó trông xuống biển rất rõ. Tôi hỏi thượng tọa tại sao đức Thầy Tịnh lại đi sau hòa thượng Giác Tường và hòa thượng Giác Nhu trong mấy cuộc lễ cúng, theo như trong mấy tấm hình treo ở Ngọc Trang?

Thượng tọa đáp là có một thời ngài mặc đồ nâu lái xe Thuận Thành, nên chắc vì vậy mà đi sau, tự phạt làm gương. Đức Thầy Tịnh lái xe chở khách chạy tuyến Quy Nhơn – Nha Trang, ngài cũng có hai lần bị lộ xe (*lật xe*) mà không ai bị thương gì hết...

Khi đi làm việc thế thì mặc đồ chớ không mặc y và sau đó còn tự phạt làm gương, mặc dù ngài là lớn, trong giáo hội đâu có khiến trách gì. Đi lái xe thì như thế, còn đi biểu tình chống chế độ thì sao? Vấn đề này sẽ được liên hệ lại khi viết đến.

Khi tôi nói rằng lần này ra Trung mình sẽ chụp hết cảnh tịnh xá, cổng, đền tháp... ở các nơi, thượng tọa Giác Khánh cho biết Đoàn II xây được bốn cái tháp, đều lấy tên chữ Phổ theo ý hòa thượng Giác Thường: tháp Phổ Giác ở Ngọc Đăng, tháp Phổ Hạnh ở Ngọc Trang, tháp Phổ Chơn ở Ngọc Nhơn và tháp Phổ Hóa ở Ngọc Giáng. Bốn tháp trải dài bốn vùng, chắc sau này không cần xây thêm tháp nào, hễ có sư nào trong đoàn mất thì thiêu rồi để vào tháp gần đó. Tôi đề nghị nên làm trên Cao nguyên một tháp nữa, vì đó là một vùng rất rộng lớn. Thượng tọa đồng ý, nói là sẽ bàn với quý vị trong giáo đoàn việc này.



Hai bảo tháp Phổ Giác và Phổ Hạnh

Đây là hình ảnh và thông tin về bốn tòa bảo tháp:

– Tháp Phổ Giác tọa lạc tại Tịnh xá Ngọc Đăng, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháp xây năm 1994, hình cây tùng cách điệu, có sáu mặt, bảy tầng, cao khoảng 10 mét. Đỉnh tháp là một tòa tháp nhỏ màu trắng. Tháp Phổ Giác có ba tầng bên trong, tầng trên thờ đất thiêng xứ Phật, tầng thứ thờ xá-lợi Trưởng lão Giác Tánh và đức Thầy Giác Tịnh, tầng cuối thờ linh cốt chư Tăng trong Giáo đoàn II.

– Tháp Phổ Hạnh tọa lạc tại Tịnh xá Ngọc Trang, thành phố Nha Trang. Tháp xây năm 1999, hình cây tùng cách điệu, có sáu mặt, bảy tầng, cao khoảng 15 mét. Đỉnh tháp là ngọn đèn Chơn lý biểu tượng của Giáo pháp Khất sĩ. Tháp Phổ Hạnh có ba tầng bên trong, tầng trên thờ đất thiêng xứ Phật, tầng thứ thờ

xá-lợi trưởng lão Giác Định và chư Tăng trong Giáo đoàn II, tầng cuối còn trống.



Hai tòa bảo tháp Phở Chơn và Phở Hóa

– Tháp Phở Chơn tọa lạc tại Tịnh xá Ngọc Nhơn, thành phố Quy Nhơn. Tháp xây năm 2009, hình cây tùng cách điệu, có sáu mặt, bảy tầng, cao gần 17 mét. Đỉnh tháp là ngọn đèn Chơn lý, nhưng hoa sen còn búp, chưa nở. Tháp Phở Chơn có bốn tầng bên trong, tầng trên cùng thờ xá-lợi Phật, tầng thứ hai thờ xá-lợi Trưởng lão Giác Tánh và đức Thầy Giác Tịnh, tầng thứ ba thờ linh cốt chư Tăng trong Giáo đoàn II, còn tầng cuối lưu hình ảnh và những kỷ vật của đức Thầy.

– Tháp Phở Hóa tọa lạc tại Tịnh xá Ngọc Giáng, thành phố Đà Nẵng. Tháp xây năm 2004, hình cây tùng cách điệu, có sáu mặt, bảy tầng, cao 15 mét. Đỉnh tháp là một tòa sen nâng bình bảo dược của chư Phật (*Chánh pháp*) kết bằng bóng đèn. Tháp Phở Hóa có ba tầng bên trong, tầng trên thờ Phật, tầng thứ thờ Pháp bảo, tầng cuối thờ xá-lợi hòa thượng Giác Thìn và chư Tăng trong Giáo đoàn II.

Cả bốn tòa bảo tháp đều trang nghiêm, cân đối, vừa phải, không quá nhỏ cũng không quá to. Trong đó đẹp nhất là tháp Phở Chơn, đẹp từ tháp cho đến tổng thể công trình. Nhưng tháp này án tiền bằng một tòa non bộ hơi bình thường (*cả chậu và đá vôi*), trong khi tháp Phở Hóa có bi đình phía trước rất trang nghiêm cổ kính. Còn tháp Phở Giác mang một sắc vàng gạch âm cúng, dáng gọn gàng với các mái hơi cong trông rất có duyên. Riêng tháp Phở Hạnh ánh lên sắc trắng – vàng nhạt, nhưng bởi xung quanh có cây cối luộm thuộm nên đã giảm mất vẻ trang nghiêm của tháp.

Ba giờ rưỡi sáng ngày thứ hai ở Ngọc Trang, tôi giật mình dậy vì tiếng nhạc niệm chú vang rền. Tiếng Òm... ngân dài rồi tắt liệm trong tiếng nhạc đệm, rồi cứ thế Òm... Òm... suốt. Hòa thượng muốn mọi người an trú vào

tiếng Òm... òm... òm... đó chăng? Tôi không tiện hỏi. Trong *Chơn Lý*, Tổ sư Minh Đăng Quang có dạy đạo lý của chữ Mật là **Không khởi**, không tốt xấu, phải quấy, hơn kém... ý trở về YÊN LẶNG TỰ NHIÊN, phát huy được trí tuệ toàn giác và sức mạnh toàn năng! Với đạo lý đó thì Òmm hay Ohm, Ân, Như chỉ là một hiệu lệnh an trú tâm, đời sau trọng âm thanh thì nó trở thành một thần chú. Nói đơn giản, Mật chính là ba nghiệp ẩn mật kín đáo:

Tịnh tâm, bớt nói, ngưng làm
Lần lần nhập Thánh siêu phàm từ đây!

Sáng ngày 2 tháng 5, mọi người tập trung ở Tịnh xá Ngọc Thanh để đi bát đoàn. Đang tháng Tư âm lịch năm 2012, mùa Phật đản Phật lịch 2556 đã về trên thành phố biển Nha Trang. Từ ngày mùng 8 tháng Tư âm lịch, mùa Phật đản đã khai mạc ở nơi đây cũng như ở mọi nơi khác trên khắp Việt Nam. Với tấm lòng của những người con Phật hướng về sự kiện Bảy đóa sen hồng nâng gót ngọc nơi Lumbini ngày xưa, Phật giáo Khất Sĩ thành phố Nha Trang đã tổ chức kỷ niệm đại lễ một cách có ý nghĩa nhất.

Ngày mùng 8, chư tôn đức Tăng, Ni và Phật tử đã tập trung về Tổ đình Nam Trung – Tịnh xá Ngọc Tòng ở xã Lương Sơn để khai hội, sau đó đi khất thực rồi về tịnh xá đọc kinh, thuyết pháp và thọ trai như truyền thống Đoàn Du Tăng Khất Sĩ ngày xưa. Đến ngày mùng 9, đoàn Khất sĩ lại tập trung về Tịnh thất Ngọc Sơn, ngày mùng 10 về Tịnh xá Ngọc Diêm, ngày 11 về Tịnh xá Ngọc Trang, ngày 12 về Tịnh xá Ngọc Thanh, và ngày cuối cùng đoàn về Tịnh xá Ngọc Pháp.



Chư Tăng, Ni khất sĩ ở Nha Trang tổ chức đi bát đoàn để tưởng niệm ngày đức Phật đản sanh.
HT. Giác Dũng, TT. Giác Phùng và chư đại đức Tăng đang đi trên đường Hồng Lĩnh.



Ni trưởng Đàm Liên, Ni trưởng Chắt Liên và chư Ni sư, sư cô đang đi trên đường Hồng Lĩnh.

Trưa ở Ngọc Thanh, khi chứng minh công đức cho Phật tử và đồng bào địa phương, thượng tọa Giác Phùng đã nói lên ý nghĩa cao quý của việc khát thực hóa duyên:

“... Trong mùa Phật đản năm nay, các tịnh xá của Phật giáo Khất Sĩ ở thành phố Nha Trang đã có hành động thiết thực bằng cách tổ chức đi bát đoàn rồi về từng tịnh xá thuyết pháp và thọ trai. Ngày xưa, hơn 2500 năm trước tại Ấn Độ, thái tử Tất-đạt-đa đã giáng sanh tại vườn Lâm-tỳ-ni. Lớn lên, thấy đời vô thường ảo mộng, thái tử đã xuất gia tìm cầu Chơn lý cứu chúng sanh. Khi thành đạo rồi, ngài dẫn Tăng đoàn 1250 vị Tỳ-kheo về thăm quê hương Ca-tỳ-la-vệ. Vào buổi sáng, theo năm phận sự của chư Phật, đức Phật Thích-ca và Tăng đoàn đã đi khát thực. Bấy giờ, vua Tịnh-phạn đã ra chặn đường trách: “Tại sao ngài lại làm xấu hổ cho dòng họ Thích-ca?”. Đức Phật mới đáp: “Bệ hạ giữ gìn truyền thống của dòng vua chúa, còn Như Lai giữ gìn truyền thống của chư Phật!”.

Hơn 2500 năm sau, đức Tổ sư Minh Đăng Quang đã ra đời tại Việt Nam, thành lập Đoàn Du Tăng Khất Sĩ, nối truyền Chánh pháp của đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Noi gương đức Tổ sư, các đức Thầy và các trưởng lão Tăng, Ni, chư Tăng, Ni khất sĩ đã

Đi xin làm cố hóa duyên
Cho người gieo giống phước điền về sau...

Tăng, Ni khất sĩ đi khát thực là để hóa duyên. Do vậy, quý Phật tử không cần phải bận rộn mua sắm nhiều món rồi tranh nhau để vào bát, không đúng ý nghĩa cúng dường. Quý vị có thể mua một trái bắp, lấy hạt ra cúng mỗi bát vài hạt cũng được. Với tâm thành kính trong sạch, một lần cúng dường như thế cũng là đã gieo giống Phật vào bình bát rồi!...”

Chiều hôm đó, sau khi ở Phước Đồng về, tôi đánh lễ tạ từ hòa thượng Giác Dũng, rời Ngọc Trang ra Cát Lợi theo hẹn với sư Giác Không. Lúc tôi rời Ngọc Trang, phố đã lên đèn. Khoảng 30 phút sau tôi đã đến Cát Lợi, chỗ đó là

một ngôi chùa nhỏ bên bờ biển vắng. Đêm ở Cát Lợi, tôi và sư Giác Không nghỉ ngoài trời, trên triền núi bên đường ray, phía dưới là quốc lộ 1A và biển. Khất sĩ ngày nay có mấy ai còn sống thế này? Bây giờ chư khất sĩ đều có trụ xứ ổn định, được củng cố mọi cách và nhìn nhau qua cái TỊNH XÁ CỦA SƯ với tin đồ bốn đạo, đâu cần biết cái TÂM của vị khất sĩ đó như thế nào, đức hạnh của người đó ra sao! Thật đáng tiếc, Giáo pháp Khất sĩ của Tổ sư Minh Đăng Quang đang mai một thì phải?

Sáng ngày 3 tháng 5, nhằm ngày 13 tháng 4 âm lịch, chư Tăng khất sĩ ở Nha Trang đã tập trung về Tịnh xá Ngọc Pháp đọc Giới bốn trước khi đi bát đoàn... Đã từ lâu, mỗi tháng hai kỳ vào ngày 14 và 29, chư Tăng lại lần lượt về Ngọc Trang, Ngọc Pháp hoặc Ngọc Tòng để cùng nhau tụng giới sám hối, giữ gìn truyền thống của Tổ Thầy Khất Sĩ. Đây là một nét đẹp của Phật giáo Khất Sĩ ở Nha Trang, cũng như truyền thống đoàn kết của Phật giáo Khất Sĩ Đà Lạt – Đức Trọng suốt 20 năm qua.

Chiều, chúng tôi đi vào Nha Trang rồi rẽ vô hướng Núi Chúa đi tiếp 30km để du lịch lên Thánh Sơn, tại một núi nhỏ giữa đồng ruộng, xa xa có nhiều dãy núi vây quanh. Thánh Sơn có rất nhiều hoa, kiểng, tượng Phật, Bồ-tát, Thần, Tiên, vũ nữ, quái thú... dày đặc. Đêm đến, nước chảy róc rách, đèn xanh đỏ chớp chớp, tiếng nhạc du dương vang ra từ đền thờ Mẫu trên tòa núi giả, người đến xem đông. Sư Giác Khoan chủ nhân nơi đây đã cho mọi người ăn no mắt, no tai... Ở chơi tại đó một ngày, đến trưa hôm sau hai huynh đệ ra Nha Trang lên tàu SE8, và sớm ngày Rằm tháng Tư đã có mặt tại thành phố Đồng Hới.



Một góc cảnh Thánh Sơn chụp từ trên cao và đường lên đền thờ Mẫu.

* * * * *

Mùa Phật đản Phật lịch 2556, sư Giác Không mời tôi ra Đồng Hới chung vui cùng Phật tử nơi đây. Khi đi, tôi cứ nghĩ rằng chắc các sư cô ở Đồng Hới

mời ra thuyết giảng, thông qua sư Giác Không, nhưng ra đến nơi mới biết đó là do các Phật tử ở hai tịnh thất tại đây mời.

Đồng Hới, thành phố của tỉnh Quảng Bình, là một thành phố nhỏ, nằm ngay cái eo của Việt Nam. Tại đây, từ bờ biển lên đến biên giới Việt – Lào chỉ rộng khoảng 50km. Đồng Hới có xã Bảo Ninh, một bán đảo nằm giữa sông Nhật Lệ và biển Đông, là quê hương của mẹ Suốt trong thơ Tố Hữu. Và cũng trong bài thơ ca ngợi đức hy sinh của mẹ Suốt, Tố Hữu đã đưa cái nóng nổi tiếng của Quảng Bình lên thơ ca:

Lặng nghe mẹ kể ngày xưa
Chang chang còn cát nắng trưa Quảng Bình
Mẹ rằng: quê mẹ Bảo Ninh
Mênh mông sông biển, lênh đênh mạn thuyền...

Khi chúng tôi ra đến vào sớm ngày Rằm, các Phật tử đã chúc mừng chúng tôi ra trúng dịp Quảng Bình mát trời: 34°C! Trước đó ba ngày ở đây nóng 41 độ. Trong cái nóng ghê hồn ở Quảng Bình, mọi người vẫn sống như ở các thành phố biển khác của Việt Nam. Vào thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, Quảng Bình là ranh giới của Đảng Trong và Đảng Ngoài. Đến thời Mỹ xâm lược Việt Nam, một lần nữa Quảng Bình lại nằm bên ranh giới, phía trên vĩ tuyến 17, thuộc miền Bắc. Như vậy, người nơi đây nhiều lần phải chịu cảnh chiến tranh khốc liệt, cho thấy họ có nghiệp sát nặng. Chiến tranh đã tàn phá tất cả, khiến cho Quảng Bình không còn một ngôi chùa nào!

Nhưng cách đây sáu năm, Phật giáo đã phục sinh tại xứ này, thành lập được một tịnh thất để Phật tử về tụng kinh, bái sám. Đó là Tịnh thất Ngọc Phúc của mẹ Diễm, nằm gần Bệnh viện Việt Nam – Cu-ba và Nhà ga Đồng Hới. Rồi cách đây ba năm, Ban Trị Sự Phật Giáo đã được thành lập với một chùa duy nhất trong thành phố vừa được cấp đất xây dựng: Chùa Đại Giác, và với một vị Tăng duy nhất: hòa thượng Tánh Nhiếp Trưởng Ban Trị Sự! Một tháng trước khi Chùa Đại Giác thành lập, Tổ đình Vĩnh Nghiêm ở Thành phố Hồ Chí Minh đã ra đây, mua đất cất Chùa Kim Phong dưới chân núi Thần Đinh, thuộc xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, cách Đồng Hới 30km. Cho đến cách đây ba tháng, nhóm cô Mai Ngọc và Nghĩa Ngọc đã lập thêm một tịnh thất nữa: Tịnh thất Pháp Duyên.

Tịnh thất Ngọc Phúc và Tịnh thất Pháp Duyên là hai tịnh thất sinh hoạt theo truyền thống Phật giáo Khất Sĩ, mỗi nơi được khoảng hơn 20 Phật tử. Tại hai nơi này, Phật tử thờ Phật, thờ chư Bồ-tát, thờ đức Tổ sư Minh Đăng Quang, đọc kinh theo quyền *Nghi Thức Tụng Niệm*, và thường thỉnh mời chư Tăng, Ni Khất Sĩ ghé thăm, thuyết giảng, trợ duyên... Tuy hai tịnh thất do các Phật tử tự lập và sinh hoạt, nhưng cũng nhờ sự gắn bó và hướng dẫn nhiều của đại đức Giác Sơn, hiện đang ở tại Tịnh xá Ngọc Tông – Nha Trang. Chính đại đức Giác Sơn đã ra đây cho các Phật tử quy y Tam Bảo, đặt pháp danh Phúc Ngọc, Thanh Ngọc, Hoa Ngọc, Thắng Ngọc, Lành Ngọc, Mai Ngọc, Nghĩa Ngọc, Vân Ngọc, Liễu Ngọc, Thiện Sơn, Thiện Thắng... cho các Phật tử. Thỉnh thoảng đại đức lại cung thỉnh quý thượng tọa Giác Phùng, Giác Trí cùng chư Tăng và Phật tử trong

Nam ra thăm cho Phật tử Đồng Hới được gieo duyên, được học hỏi những cách thức sinh hoạt của Phật giáo Khất Sĩ.

Tịnh thất Pháp Duyên tọa lạc tại số 27 đường Hà Văn Cách, tiểu khu 9, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới. Chánh điện của tịnh thất rộng khoảng 60m², mới xây dựng xong để đưa vào sử dụng trong dịp đại lễ Phật đản, còn chưa kịp sơn tường. Tịnh thất Pháp Duyên được thành tên do hòa thượng Giác Dũng, Trưởng Giáo đoàn III Phật giáo Khất Sĩ, nguyên Trưởng Ban Trị Sự Tỉnh hội Phật giáo Đak Lak, đặt cho đạo tràng này. Tịnh thất Pháp Duyên được bố trí ở tầng trệt, mặt tiền, nên có vẻ là một tịnh thất hân hoan hơn Ngọc Phúc nằm trên tầng hai của nhà mẹ Diễm.



Chánh điện Tịnh thất Pháp Duyên, Phật tử Mai Ngọc và Nghĩa Ngọc .

Tịnh thất Ngọc Phúc, như đã ghi nhận, là ngôi đạo tràng Phật giáo đầu tiên ở xứ Quảng Bình. Tịnh thất Ngọc Phúc được thành lập do công đức của mẹ Diễm, pháp danh Phúc Ngọc, một đại thí chủ ở miền này. Phật tử Phúc Ngọc là một bà cụ có tính cách quyết đoán và rất thành kính đối với Tam Bảo. Hiện nay, bà Phúc Ngọc đang cho xây dựng một tịnh thất độc lập trong vườn, để tiện bề thờ phụng và sinh hoạt, không phiền cho con cháu trong gia đình. Đây là hai điểm dừng chân cho Tăng, Ni và Phật tử Khất Sĩ khi đi ngang Đồng Hới.



Chánh điện Tịnh thất Ngọc Phúc, mẹ Diễm quỳ phía trước.

Một lần đi qua Nha Trang và Đồng Hới, vào những ngày đầu tháng 5 năm 2012, dấu ấn còn lại trong tôi là bài ký sự số 27 này. Đó là một số sự kiện tôi đã gặp, đã tìm hiểu được ở hai thành phố biển miền Trung, về Phật giáo Khất Sĩ Việt Nam. Đến nay đã gần tròn năm tháng bài viết này mới ra mắt đọc giả. Năm tháng để cho những gì chưa đủ chín được chín mùi, năm tháng đó không phải là dài hay ngắn, trễ hay sớm. Thời gian là yếu tố cần thiết để tạo thành lịch sử. Thời gian là vô thường, có vô thường là có hình thành và tan vỡ, có sinh sôi và hủy diệt... là những cái Có rất cần thiết cho nhân sinh.
